ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN PHƯỚC 2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 660/QĐ-UBND	*Tân Phước 2, ngày 18 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Công trình hệ thống chiếu sáng các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Tân Phước 2

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN PHƯỚC 2

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng số 1103a/2026/TT-BL; 1103/2026/TT-BL ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Bách Lộc;

Căn cứ Thông báo số 461/KQTĐ-PKT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Tân Phước 2 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Công trình hệ thống chiếu sáng các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Tân Phước 2).

Xét Tờ trình số 490/TTr-PKT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Phòng Kinh tế về việc phê duyệt dự án Công trình hệ thống chiếu sáng các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Tân Phước 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Công trình hệ thống chiếu sáng các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Tân Phước 2 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Công trình hệ thống chiếu sáng các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Tân Phước 2.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Công trình hạ tầng kỹ thuật; nhóm C; cấp IV. Thời hạn sử dụng: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

3. Mã số thông tin công trình:

4. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Phước 2, tỉnh Đồng Tháp.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Phước 2.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Tân Phước 2.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có): Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Duy Tân TG.

8. Mục tiêu dự án:

Thực hiện đầu tư xây dựng mới tuyến đường ánh sáng quang, sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Đầu tư lắp đặt hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời trên 05 tuyến đường giao thông thuộc địa bàn xã Tân Phước 2 với tổng cộng 433 bộ trụ đèn năng lượng mặt trời công suất 50W, cụ thể như sau:

- Tuyến đường Bắc Tràm Mù: Điểm đầu giáp Kênh Tây, điểm cuối giáp Kênh Trung Tâm, chiều dài tuyến 3.830 m; bố trí đèn năng lượng mặt trời phía kênh với khoảng cách 40m/trụ, tổng cộng 98 bộ trụ và đèn công suất 50W.

- Các tuyến đường Nội Ô Cụm dân cư Giai đoạn 1&2: Bố trí đèn năng lượng mặt trời dọc các tuyến đường nội khu với khoảng cách từ 30m – 50m/trụ, tổng cộng 68 bộ trụ và đèn công suất 50W.

- Tuyến đường Đông Kênh Trung Tâm: Điểm đầu giáp Kênh Tràm Mù, điểm cuối giáp Kênh Trương Văn Sanh, chiều dài tuyến 3.474 m; bố trí đèn năng lượng mặt trời phía kênh với khoảng cách 40m/trụ, tổng cộng 88 bộ trụ và đèn công suất 50W.

- Tuyến đường Đông Kênh 1 (ĐH 48B): Điểm đầu giáp Kênh 500, điểm cuối giáp Kênh 30/4, chiều dài tuyến 4.240 m; bố trí đèn năng lượng mặt trời phía kênh với khoảng cách 40m/trụ, tổng cộng 105 bộ trụ và đèn công suất 50W.

- Tuyến đường Tây Kênh Mới (Đoạn từ ĐT.865 đến hộ ông Trần Minh Nam và từ kênh Bao Tràm đến ĐH.42): Điểm đầu giáp ĐT.865, điểm cuối giáp ĐH.42, tổng chiều dài 4.542 m (trong đó đoạn giữa dài 1.422 m đã có hệ thống chiếu sáng hiện hữu); bố trí đèn năng lượng mặt trời phía kênh với khoảng cách 40m/trụ trên đoạn từ ĐT.865 đến hộ ông Trần Minh Nam (dài 960 m, 25 bộ) và đoạn từ kênh Bao Tràm đến ĐH.42 (dài 2.160 m, 49 bộ), tổng cộng 74 bộ trụ và đèn công suất 50W.

- Quy cách kết cấu và thiết bị chính:

+ Bộ đèn đường LED năng lượng mặt trời công suất 50W, quang thông 4.600 lm; tấm pin năng lượng mặt trời Mono-crystalline 6V/90W; pin lưu trữ Lithium LiFePO4 3,2V/60Ah.

+ Trụ đèn bằng ống thép tráng kẽm D76 cao 6,0 m, dày 2,9 mm; cần đèn thép tráng kẽm D60 x 500 x 1,4 mm; khung đỡ tấm pin bằng thép CT3 tráng kẽm dày 1,5 mm, rộng 500 mm; dây cáp điện 2x1,0 mm^2 và phụ kiện đồng bộ.

+ Đế trụ và mặt bích 300x300 mm dày 8 mm liên kết vào hệ móng bê tông kích thước 500 x 500 x 1.200 mm.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

- QCVN 07:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (QCVN 07-7:2023/BXD: Công trình chiếu sáng đô thị);

- TCVN 12668-1:2019: Pin sơ cấp – Quy định chung;

- TCVN 12666:2019: Đèn điện LED chiếu sáng đường và phố – Hiệu suất năng lượng;

- TCVN 10885-2-1:2015 (IEC 62722-2-1:2014) về Tính năng đèn điện - Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể đối với đèn điện LED;

- TCVN 13608:2023: Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các Dự án công cộng và hạ tầng kỹ thuật;

- TCVN 7447:2015: Hệ thống lắp đặt điện hạ áp;

- TCVN 8097-1:2010 (IEC 60099-1:1999): Bộ chống sét - Phần 1: Bộ chống sét có khe hở kiểu điện trở phi tuyến dùng cho hệ thống điện xoay chiều;

- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575:2024: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:2018: Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 5408:2007: Lớp phủ bảo vệ bằng kẽm nhúng nóng trên các sản phẩm sắt và thép – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

- TCVN 1651-1,2:2018: Thép cốt bê tông;

- TCVN 6260:2020: Xi măng poóc lăng hỗn hợp – Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 7570:2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 4453:1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9361:2012: Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- TCVN 4447:2012: Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;

- Và các tiêu chuẩn hiện hành khác...

11. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: **6.364.400.739 đồng** *(Bằng chữ: Sáu tỷ, ba trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 5.698.808.592 đồng.
- Chi phí QLDA: 149.781.145 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 412.804.952 đồng.
- Chi phí khác: 92.765.594 đồng.
- Chi phí dự phòng: 10.240.456 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2026-2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước.
- Kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: năm 2026-2027.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Phòng Kinh tế xã Tân Phước 2 chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư theo đúng quy định hiện hành, triển khai thi công hoàn thành công trình theo đúng tiến độ, đạt chất lượng. Việc đầu tư thanh quyết toán kết thúc công trình thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Kinh tế, và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT và các PCT.UBND xã;
- VP.HĐND-UBND: CVP, PCVP, CV (Thắm);
- P.Kinh tế: TP, PTP, CV (Dương);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thế Băng